

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/HS - ST

Ngày: 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Thư ký ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Bùi Quý Đ, sinh ngày 04/3/2003 tại Hà Tĩnh. Căn cước công dân số: 064203010059 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Q (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1983. Tiền án: không. Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao thuộc Trại giam số 01- Công an Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 04/10/2025 cho đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1978 (vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số 27, Ấp V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thu Trinh, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số 27, Ấp V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 39, Ấp Q, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/07/2025, Bùi Quý Đ đi bộ trên đường số 06 thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72F1-114.93 của bà Nguyễn Thị Kim T (sinh ngày: 14/08/1978, cư trú tại Thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) đang dừng phía trước nhà có cấm sẵn chìa khoá, không có ai trông coi nên Đ đã nảy sinh ý định trộm xe làm phương tiện đi lại. Quan sát không ai, Đ mở khóa xe mô tô trên rồi điều khiển chạy về Nhà nghỉ 39 thuộc ấp T, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh mà Đ đang thuê để lấy đồ đạc cá nhân rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trộm được chạy về tỉnh B (cũ) nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lấy trộm được chiếc xe trên Đ sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Đến ngày 24/7/2025, bà T đến Công an xã Nghĩa Thành trình báo sự việc. Qua kiểm tra hình ảnh ghi nhận tại camera, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tìm được Bùi Quý Đ tại tỉnh B (cũ) nay là Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Công an xã Nghĩa Thành cũng như trong quá trình tố tụng, Bùi Quý Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy nói trên và giao nộp lại xe cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 5655/KL-HĐĐGTS ngày 12/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành Phố kết luận theo giá thị trường tại thời điểm định giá ngày 23/7/2025: (01) một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số: 72F1-114.93, số máy: 5C63-629784, số khung C630CY629722, sản xuất năm 2012, dung tích 110,3cm³, xe đã qua sử dụng có giá trị là 5.400.000 đồng.

Cáo trạng số 33/CT-VKS- KV14 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HC 8GB màu đen được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh B, ông Phạm Văn N, ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thu T và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu IMOU 64GB màu đen được niêm phong trong phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh B, ông Phạm Văn N, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Q và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành được lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số: 72F1-114.93, số máy: 5C63-629784, số khung C630CY629722 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của của bị cáo Bùi Quý Đ tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/7/2025, tại đường số 06, thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Quý Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72F1-114.93 của bà Nguyễn Thị Kim T đang dựng trước nhà. Theo kết luận định giá thì xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72F1-114.93 có trị giá là 5.400.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Quý Đ đã cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HC 8GB màu đen được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh B, ông Phạm Văn N, ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thu T và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành được lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu IMOU 64GB màu đen được niêm phong trong phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh B, ông Phạm Văn N, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Q và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành được lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển số: 72F1-114.93, số máy: 5C63-629784, số khung C630CY629722 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quý Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro SD HC 8GB màu đen được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh B, ông Phạm Văn N, ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thu T và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành;

- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu IMOU 64GB màu đen được niêm phong trong phong bì có chữ ký của ông Võ Thanh Bình, ông Phạm Văn N, ông Nguyễn Đình C, bà Nguyễn Thị Q và có mộc dấu của Công an xã Nghĩa Thành được lưu kèm hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Quý Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV14, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Phân trại Ngã Giao- Trại tạm giam số 01, TP. Hồ Chí Minh;;
- Phòng PC10; Phòng PV6 Công an TP.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh